TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **411**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vẹn;
2. Ông Lê Anh Chiến;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Huỳnh C Tân – Kiểm sát viên;

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HN ngày 26/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt); Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

2. *Bị đơn*: **Võ Thanh B**, sinh năm 1987 (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thanh B cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả và hiện không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung, anh B quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, lối sống côn đồ, nóng tính, từng bị Tòa án kết án về tội cố ý gây thương tích người khác. Chị đã từng làm đơn ly hôn anh B 01 lần và Tòa án có hòa giải, chị cho anh
B cơ hội sửa đổi, nhưng anh B vẫn không thay đổi. Chị và anh B đã ly thân với nhau từ tháng 02/2022 đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Thu C, sinh ngày 27/01/2012 và Võ Thanh D, sinh ngày 03/3/2020. Hiện 02 con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung;

Bị đơn anh Võ Thanh B trình bày tại phiên hòa giải ngày 15/3/2023 là không đồng ý ly hôn với chị A, chị A xin ly hôn là tùy chị A và tự ý bỏ về. Tòa án sau đó đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật về thẩm quyền giải quyết, về quan hệ tranh chấp, về thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật tố tụng; Về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi hồ sơ; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của họ theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt không lý do, không thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, lý do chị A xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B và chị A có nhiều mâu thuẫn và có nhiều lần tạo cơ hội hàn gắn nhưng anh B không thay đổi, không có thiện chí để hàn gắn. Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên đề nghị Tòa cho chị A ly hôn; Về con chung: 02 con chung là cháu C và cháu D đều có nguyện vọng sống cùng chị A nên cần để có sự ổn định, phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tâm lý nên đề nghị Tòa giao cho chị A tiếp tục nuôi, anh B không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nơ chung: Không có.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Võ Thanh B qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lac vào ngày 26/9/2019 là hôn nhân hợp pháp.
Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị A có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận việc. Bị đơn anh B đã được triệu tập hợp lệ xét xử, nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A và anh B

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị A xin ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều mâu thuẫn, vợ chồng cãi vả thường xuyên, hiện không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung, anh B không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng không còn hạnh phúc đã sống ly thân nhau. Hiện tại chị A không còn tình cảm với anh B, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A xin được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống là có căn cứ. Phía anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của chị A, điều đó cho thấy anh B bỏ mặc, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị A nên cần xem xét cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu xin tiếp tục nuôi 02 con chung tên Võ Thị Thu C, sinh ngày 27/01/2012 và Võ Thanh D, sinh ngày 03/3/2020 hiện đang sống với chị A là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng 02 cháu. Anh B không có ý kiến phản đối nên cần giữ ổn định cho hai cháu về nơi ở, về mặt tâm lý do đó giao cho chị A tiếp tục nuôi là phù hợp. Chị A không có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét. Giao chị A nuôi con chung, anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có. **[6] Về nợ chung**: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị A và anh B có quyền kháng cáo bản an 15 ngày theo qui định pháp luật.

[9] Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận; Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng A đối với anh Võ Thanh B

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Võ Thanh B;

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thị Thu C, sinh ngày 27/01/2012 và Võ Thanh D, sinh ngày 03/3/2020 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom.

1.3. Về tài sản chung: Không có;

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. ***Về án phí:*** Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0025654 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. ***Quyền kháng cáo:*** Chị A và anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lil -

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã N1;

Lưu hồ sơ